**SO SÁNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 307-QĐ/BCSĐ NGÀY 22/11/2013 QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO**

**THUỘC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THAY THẾ**

| **QUYẾT ĐỊNH 307-QĐ/BCSĐ NGÀY 22/11/2013** | **DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THAY THẾ** | **LÝ DO SỬA ĐỔI** |
| --- | --- | --- |
| QUY ĐỊNH **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO** THUỘC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI | QUY ĐỊNH **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO THUỘC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** |  |
| *(Ban hành kèm theo Quyết định số: 307-QĐ/BCSĐ ngày 22/11/2013 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải)* | *(Ban hành kèm theo Quyết định số: -QĐ/BCSĐ ngày / /2017 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải)* |  |
| **Chương I** | **Chương I** |  |
| **QUY ĐỊNH CHUNG** | **QUY ĐỊNH CHUNG** |  |
| **Điều 1**. **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** | **Điều 1**. **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** |  |
| 1. Quy định này quy định về nội dung, nguyên tắc, thẩm quyền và nhiệm vụ quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi là Bộ). | 1. Quy định này quy định về nội dung, nguyên tắc, thẩm quyền và nhiệm vụ quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi là Bộ). |  |
| 2. Quy định này áp dụng đối với Ban Cán sự đảng Bộ, các cấp ủy Đảng, các đơn vị hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị). | 2. Quy định này áp dụng đối với Ban Cán sự đảng Bộ, các cấp ủy Đảng, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị). |  |
| **Điều 2. Giải thích từ ngữ** | **Điều 2. Giải thích từ ngữ** |  |
| Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: | Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: |  |
| 1. Tập thể lãnh đạo | 1. Tập thể lãnh đạo |  |
| a) Đối với Bộ: Ban Cán sự đảng Bộ. | a) Đối với Bộ: Ban Cán sự đảng Bộ. |  |
| b) Đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp: Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu. | b) Đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp: Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu. |  |
| c) Đối với doanh nghiệp có Hội đồng thành viên: Hội đồng thành viên. | c) Đối với doanh nghiệp có Hội đồng thành viên: Hội đồng thành viên. |  |
| d) Đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên: Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) công ty. | d) Đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên: Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) công ty. |  |
| 2. Cấp có thẩm quyền: Cấp quyết định về công tác nhân sự theo quy định của Ban Cán sự đảng Bộ về phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ. | 2. Cấp có thẩm quyền: Cấp quyết định về công tác nhân sự theo quy định của Ban Cán sự đảng Bộ về phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ. |  |
| 3. Công tác nhân sự: Là trình tự, thủ tục để thực hiện các nội dung quản lý nhân sự tại Điều 3 của Quy định này. | 3. Công tác nhân sự: Là trình tự, thủ tục để thực hiện các nội dung quản lý nhân sự tại Điều 3 của Quy định này. |  |
| **Điều 3**. **Nội dung quản lý** | **Điều 3**. **Nội dung quản lý** |  |
| Công tác quản lý nhân sự bao gồm các nội dung chính sau: | Công tác quản lý nhân sự bao gồm các nội dung chính sau: |  |
| 1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển, phân cấp quản lý. | 1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển, phân cấp quản lý. |  |
| 2. Nhận xét, đánh giá. | 2. Nhận xét, đánh giá. |  |
| 3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng. | 3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng. |  |
| 4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm. | 4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm. |  |
| 5. Khen thưởng, kỷ luật. | 5. Khen thưởng, kỷ luật. |  |
| 6. Thực hiện chế độ, chính sách. | 6. Thực hiện chế độ, chính sách. |  |
| 7. Kiểm tra, giám sát; giải quyết khiếu nại, tố cáo. | 7. Kiểm tra, giám sát; giải quyết khiếu nại, tố cáo. |  |
| **Điều 4. Nguyên tắc quản lý** | **Điều 4. Nguyên tắc quản lý** |  |
| 1. Công tác nhân sự của Bộ do Ban Cán sự đảng Bộ thống nhất chỉ đạo; có phân công, phân cấp theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy định này. | 1. Công tác nhân sự của Bộ do Ban Cán sự đảng Bộ thống nhất chỉ đạo; có phân công, phân cấp theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy định này. |  |
| 2. Ban Cán sự đảng Bộ, tập thể lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng nhân sự theo các nội dung quy định tại Điều 3 của Quy định này trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về nhân sự thuộc quyền quản lý. | 2. Ban Cán sự đảng Bộ, tập thể lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng nhân sự theo các nội dung quy định tại Điều 3 Quy định này trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về nhân sự thuộc quyền quản lý. |  |
| 3. Phân cấp quản lý nhân sự đi đôi với trách nhiệm và tăng cường công tác kiểm tra, bảo đảm việc tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhân sự và hiệu quả hoạt động của đơn vị. | 3. Phân cấp quản lý nhân sự đi đôi với trách nhiệm và tăng cường công tác kiểm tra, bảo đảm việc tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhân sự và hiệu quả hoạt động của đơn vị. |  |
| 4. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân: | 4. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân: |  |
| a) Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về nhân sự và công tác nhân sự theo phân cấp quản lý; | a) Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về nhân sự và công tác nhân sự theo phân cấp quản lý; |  |
| b) Cá nhân đề xuất, cơ quan thẩm định, tập thể quyết định về nhân sự phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định, quyết định của mình; | b) Cá nhân đề xuất, cơ quan thẩm định, tập thể quyết định về nhân sự phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định, quyết định của mình; |  |
| c) Cá nhân phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của tổ chức; cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp trên về nhân sự và công tác nhân sự. | c) Cá nhân phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của tổ chức; cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp trên về nhân sự và công tác nhân sự. |  |
| 5. Trong trường hợp một người đồng thời được giao nhiều nhiệm vụ thuộc quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp cao hơn xem xét quyết định (riêng nhân sự giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp nhà nước thì thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp). | 5. Trong trường hợp một người đồng thời được giao nhiều nhiệm vụ thuộc quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp cao hơn xem xét quyết định (riêng nhân sự giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp nhà nước thì thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp **và các văn bản hướng dẫn thực hiện**). |  |
| 6. Cấp uỷ Đảng đơn vị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với tập thể lãnh đạo đơn vị trong công tác quản lý nhân sự. | 6. Cấp Ủy Đảng đơn vị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với tập thể lãnh đạo đơn vị trong công tác quản lý nhân sự. |  |
| **Chương II** | **Chương II** |  |
| **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ, VÀ TẬP THỂ LÃNH ĐẠO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ** | **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ, VÀ TẬP THỂ LÃNH ĐẠO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ** |  |
| **Điều 5. Ban Cán sự đảng Bộ** | **Điều 5. Ban Cán sự đảng Bộ** |  |
| 1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện; kiểm tra việc thực hiện các quyết định của cấp trên về nhân sự và công tác nhân sự trong phạm vi quản lý. | 1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện; kiểm tra việc thực hiện các quyết định của cấp trên về nhân sự và công tác nhân sự trong phạm vi quản lý. |  |
| 2. Theo đề nghị của Bộ trưởng, thảo luận và quyết định: | 2. Theo đề nghị của Bộ trưởng, thảo luận và quyết định: |  |
| a) Trình Trung ương về nhân sự theo quy định tại Điều 10 của Quy định này; | a) Trình Trung ương về nhân sự theo quy định tại Điều 10 Quy định này; |  |
| b) Quyết định công tác nhân sự theo quy định tại Điều 11 của Quy định này. | b) Quyết định công tác nhân sự theo quy định tại Điều 11 Quy định này. |  |
| 3. Chủ trì, phối hợp trao đổi ý kiến với cấp uỷ Đảng cấp trên của đơn vị khi quyết định về công tác nhân sự đối với chức danh cấp trưởng của đơn vị. Ban Cán sự đảng Bộ phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. | 3. Chủ trì, phối hợp trao đổi ý kiến với cấp Ủy Đảng cấp trên của đơn vị khi quyết định về công tác nhân sự đối với chức danh cấp trưởng của đơn vị. Ban Cán sự đảng Bộ phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. |  |
| 4. Quyết định phân công, phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ. | 4. Quyết định phân công, phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo thuộc Bộ. |  |
| **Điều 6. Bộ trưởng** | **Điều 6. Bộ trưởng** |  |
| 1. Trình Ban Cán sự đảng Bộ về công tác nhân sự đối với các nội dung quy định tại Điều 10, Điều 11 của Quy định này. | 1. Trình Ban Cán sự đảng Bộ về công tác nhân sự đối với các nội dung quy định tại Điều 10, Điều 11 Quy định này. |  |
| 2. Quyết định về công tác nhân sự theo quy định tại Điều 12 của Quy định này. | 2. Quyết định về công tác nhân sự theo quy định tại Điều 12 Quy định này. |  |
| 3. Quyết định kiểm tra công tác nhân sự theo thẩm quyền. | 3. Quyết định kiểm tra công tác nhân sự theo thẩm quyền. |  |
| **Điều 7. Tập thể lãnh đơn vị** | **Điều 7. Tập thể lãnh đơn vị** |  |
| 1. Tập thể lãnh đạo đơn vị là cấp có thẩm quyền quyết định về nhân sự, công tác nhân sự của đơn vị theo phân cấp, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ về quyết định của mình. | 1. Tập thể lãnh đạo đơn vị là cấp có thẩm quyền quyết định về nhân sự, công tác nhân sự của đơn vị theo phân cấp, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ về quyết định của mình. |  |
| 2. Tập thể lãnh đạo đơn vị được Ban Cán sự đảng Bộ phân cấp thực hiện các công việc cụ thể sau: | 2. Tập thể lãnh đạo đơn vị được Ban Cán sự đảng Bộ phân cấp thực hiện các công việc cụ thể sau: |
| a) Tổ chức thực hiện quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và quy định của Bộ Giao thông vận tải về nhân sự, công tác nhân sự tại đơn vị. | a) Tổ chức thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ Giao thông vận tải về nhân sự, công tác nhân sự tại đơn vị. |  |
| b) Thực hiện phân cấp quản lý đối với các chức danh lãnh đạo thuộc đơn vị, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng. | b) Thực hiện phân cấp quản lý đối với các chức danh lãnh đạo thuộc đơn vị, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng. |  |
| c) Trình Ban Cán sự đảng Bộ (hoặc Bộ trưởng) quyết định đối với các chức danh lãnh đạo của đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Cán sự đảng Bộ (hoặc Bộ trưởng); | c) Trình Ban Cán sự đảng Bộ (hoặc Bộ trưởng) quyết định đối với các chức danh lãnh đạo của đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Cán sự đảng Bộ (hoặc Bộ trưởng); |  |
| d) Quyết định công tác nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý. | d) Quyết định công tác nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý. |  |
| đ) Kiểm tra công tác nhân sự theo thẩm quyền. | đ) Kiểm tra công tác nhân sự theo thẩm quyền. |  |
| **Chương III** | **Chương III** |  |
| **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN THAM MƯU VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÂN SỰ** | **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN THAM MƯU VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÂN SỰ** |  |
| **Điều 8. Vụ Tổ chức cán bộ** | **Điều 8. Vụ Tổ chức cán bộ** |  |
| 1. Tham mưu giúp Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng về chủ trương đối với nhân sự và công tác nhân sự; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Ban Cán sự đảng và Bộ về nhân sự và công tác nhân sự. | 1. Tham mưu giúp Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng về chủ trương đối với nhân sự và công tác nhân sự; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Ban Cán sự đảng Bộ, Bộ về nhân sự và công tác nhân sự. |  |
| 2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ nhân sự của Bộ; phối hợp với các cấp ủy đảng, thủ trưởng các đơn vị giúp Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng quản lý, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu nhân sự ứng cử thuộc quyền trực tiếp quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhân sự quy hoạch thuộc chức danh này. | 2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ nhân sự của Bộ; phối hợp với các cấp ủy đảng, thủ trưởng các đơn vị giúp Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng quản lý, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu nhân sự ứng cử thuộc quyền trực tiếp quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhân sự quy hoạch thuộc chức danh này. |  |
| 3. Trình Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng về nhân sự và công tác nhân sự. | 3. Trình Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng về nhân sự và công tác nhân sự. |  |
| 4. Xây dựng, hướng dẫn và theo dõi thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân sự theo quy định của Đảng và Ban Cán sự đảng Bộ. | 4. Xây dựng, hướng dẫn và theo dõi thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân sự theo quy định của Đảng và Ban Cán sự đảng Bộ. |  |
| 5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự; đồng thời theo chức danh lãnh đạo gửi văn bản xin ý kiến cơ quan có liên quan; tổng hợp trình Ban Cán sự đảng Bộ hoặc Bộ trưởng xem xét quyết định. | 5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự; đồng thời theo chức danh lãnh đạo gửi văn bản xin ý kiến cơ quan có liên quan; tổng hợp trình Ban Cán sự đảng Bộ hoặc Bộ trưởng xem xét quyết định. |  |
| 6. Giải quyết một số chế độ chính sách cụ thể đối với nhân sự theo quy định của Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng. | 6. Giải quyết một số chế độ chính sách cụ thể đối với nhân sự theo quy định của Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng. |  |
| 7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ nhân sự; trực tiếp quản lý hồ sơ nhân sự thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng. Tổ chức và hướng dẫn việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về nhân sự; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu nhân sự thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng. | 7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ nhân sự; trực tiếp quản lý hồ sơ nhân sự thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng. Tổ chức và hướng dẫn việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về nhân sự; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu nhân sự thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Cán sự đảng Bộ và Bộ trưởng. |  |
| **Điều 9. Các tổ chức tham mưu về công tác quản lý nhân sự của đơn vị trực thuộc Bộ** | **Điều 9. Các tổ chức tham mưu về công tác quản lý nhân sự của đơn vị trực thuộc Bộ** |  |
| 1. Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định về nhân sự và công tác nhân sự theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật, quy định của đơn vị. | 1. Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định về nhân sự và công tác nhân sự theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật, quy định của đơn vị. |  |
| 2. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của tổ chức tham mưu về nhân sự của cơ quan cấp trên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. | 2. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của tổ chức tham mưu về nhân sự của cơ quan cấp trên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. |  |
| **Chương IV** | **Chương IV** |  |
| **CHỨC DANH LÃNH ĐẠO THUỘC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **CHỨC DANH LÃNH ĐẠO THUỘC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** |  |
| **Điều 10. Chức danh lãnh đạo do Ban Cán sự đảng Bộ giới thiệu ứng cử hoặc trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ quyết định** | **Điều 10. Chức danh lãnh đạo do Ban Cán sự đảng Bộ giới thiệu ứng cử hoặc trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ quyết định** |  |
| 1. Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. | 1. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. |  |
| 2. Đại biểu Quốc hội. | 2. Đại biểu Quốc hội. |  |
| 3. Bộ trưởng. | 3. Bộ trưởng. |  |
| 4. Bí thư, Phó Bí thư, Uỷ viên Ban Cán sự đảng Bộ. | 4. Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Cán sự đảng Bộ. |  |
| 5. Thứ trưởng. | 5. Thứ trưởng. |  |
|  | **6. Phó Chủ tịch chuyên trách Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia**. | Bổ sung cho phù hợp với quy định về phân cấp quản lý cán bộ hiện hành |
| **Điều 11. Chức danh lãnh đạo do Ban Cán sự đảng Bộ ban hành nghị quyết để Bộ trưởng quyết định** | **Điều 11. Chức danh lãnh đạo do Ban Cán sự đảng Bộ ban hành nghị quyết để Bộ trưởng quyết định** |  |
| 1. Bổ nhiệm | 1. Bổ nhiệm |  |
| a) Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng. | a) Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng. |  |
| b) Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ. | b) Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ. |  |
| c) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng: Văn phòng Bộ, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, Văn phòng Uỷ ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia, Văn phòng Uỷ ban An toàn giao thông Quốc gia, Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ. | c) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng: Văn phòng Bộ, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, Văn phòng Ủy ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia, Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ, Văn phòng Đảng - Đoàn thể. |  |
| d) Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng. | d) Tổng cục trưởng**(sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ),** Phó Tổng cục trưởng. | Bổ sung để làm rõ thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ theo quy định tại Quyết định số 67-QĐ/TW |
| đ) Cục trưởng, Phó Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ. | đ) Cục trưởng, Phó Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ. |  |
| e) Viện trưởng, Phó Viện trưởng: Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải; Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải. | e) Viện trưởng, Phó Viện trưởng: Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải; Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải. |  |
| g) Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam. | g) **Chủ tịch Hội đồng Học viện và** Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam. | Bổ sung chức danh Chủ tịch Hội đồng Học viện/trường cho phù hợp với Luật Giáo dục đại học |
| h) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề trực thuộc Bộ, Trường Cán bộ quản lý Giao thông vận tải. | h) **Chủ tịch Hội đồng trường và** Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ, Trường Cán bộ quản lý giao thông vận tải. |  |
| i) Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập: Báo Giao thông vận tải, Tạp chí Giao thông vận tải. | i) Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập: Báo Giao thông, Tạp chí Giao thông vận tải. |  |
| k) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin. | k) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin. |  |
| l) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ. | l) Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ. |  |
| m) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ có Hội đồng thành viên; Chủ tịch (Giám đốc) công ty nhà nước trực thuộc Bộ không có Hội đồng thành viên. | m) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty đối với doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ. Cho ý kiến về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ. |  |
| n) Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ Bộ. | n) Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ Bộ. |  |
| o) Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn Bộ. | o) Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ huy **và Chánh Văn phòng Ban chỉ huy** Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ. | Bổ sung chức danh này tránh bỏ sót thẩm quyền quản lý nhân sự |
| 2. Bổ nhiệm lại | 2. Bổ nhiệm lại |  |
| a) Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng. | a) Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng. |  |
| b) Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ. | b) Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ. |  |
| c) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng: Văn phòng Bộ, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, Văn phòng Uỷ ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia, Văn phòng Uỷ ban An toàn giao thông Quốc gia, Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ. | c) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng: Văn phòng Bộ, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương, Văn phòng Ủy ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia, Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ, Văn phòng Đảng - Đoàn thể. |  |
| d) Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng. | d) Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng. |  |
| đ) Cục trưởng, Phó Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ. | đ) Cục trưởng, Phó Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ. |  |
| e) Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải, Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải. | e) Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải, Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải. |  |
| g) Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam. | g) **Chủ tịch Hội đồng Học viện và** Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam. |  |
| h) Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề trực thuộc Bộ, Trường Cán bộ quản lý Giao thông vận tải. | h) **Chủ tịch Hội đồng trường và** Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ, Trường Cán bộ quản lý Giao thông vận tải. |  |
| i) Tổng biên tập Báo Giao thông vận tải, Tạp chí Giao thông vận tải. | i) Tổng biên tập Báo Giao thông, Tạp chí Giao thông vận tải. |  |
| k) Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin. | k) Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin. |  |
| l) Tổng giám đốc Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ. | l) **Giám đốc** Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ. | Chuyển đổi chức danh “Tổng giám đốc” thành “Giám đốc” cho phù hợp với Luật Xây dựng và văn bản hướng dẫn thi hành |
| m) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ có Hội đồng thành viên; Chủ tịch (Giám đốc) công ty nhà nước trực thuộc Bộ không có Hội đồng thành viên. | m) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty đối với doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ. **Cho ý kiến về việc bổ nhiệm lại Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ**. | Bổ sung nội dung này cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 97/2015/NĐ-CP |
| n) Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ Bộ. | n) Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ Bộ. |  |
| o) Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn Bộ. | o) Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ huy và **Chánh Văn phòng Ban chỉ huy** Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ. |  |
| 3. Luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết chế độ chính sách đối với nhân sự của Bộ giữ chức danh quy định tại khoản 1 Điều này. | 3. Luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết chế độ chính sách đối với nhân sự của Bộ giữ chức danh quy định tại khoản 1 Điều này. |  |
| 4. Cử người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước do Bộ làm chủ sở hữu. | **4. Về việc cử, cử lạiNgười đại diện phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần có vốn nhà nước do Bộ nắm giữ (sau đây gọi tắt là công ty cổ phần):** | Bổ sung nội dung này cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 106/2015/NĐ-CP |
|  | **a) Cử, cử lại Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần được cổ phần hóa từ các Tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.** |  |
|  | **b) Cho ý kiến về chủ trương, phương án nhân sự cử Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần được cổ phần hóa từ các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tổng cục, cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và giao Tổng cục trưởng, cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện.** |  |
| 5. Trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc bổ sung số lượng chức danh cấp phó quy định tại khoản 1 Điều này nếu tăng so với quy định. | **5. Trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng cấp phó nhiều hơn quy định đối với:** |  |
|  | **a) Cấp phó của cấp trưởng quy định tại khoản 1 Điều này**. | Bổ sung nội dung này cho phù hợp với tình hình thực tiễn |
| 6. Bổ sung số lượng Phó Tổng giám đốc doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ nếu tăng so với quy định. | **b) Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ.** |  |
| **Điều 12. Chức danh lãnh đạo do Bộ trưởng quyết định** | **Điều 12. Chức danh lãnh đạo do Bộ trưởng quyết định** |  |
| 1. Bổ nhiệm | 1. Bổ nhiệm |  |
| a) Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ. | a) Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ. |  |
| b) Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ. | **b) Kế toán trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.** | Bỏ chức danh “người phụ trách kế toán” vì chức danh này thuộc thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán |
| c) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ. | c) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ. |  |
| d) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn Bộ. | **d) Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ.** |  |
| 2. Bổ nhiệm lại | 2. Bổ nhiệm lại |  |
| a) Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ. | a) Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ. |  |
| b) Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ. | **b) Kế toán trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.** |  |
| c) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ. | c) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các Vụ thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ; **Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ.** |  |
| d) Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải, Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải. | d) Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải, Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải. |  |
| đ) Phó Giám đốc Học việnHàng không Việt Nam. | đ) Phó Giám đốc Học việnHàng không Việt Nam. |
| e) Phó Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề trực thuộc Bộ, Trường cán bộ quản lý Giao thông vận tải. | e) Phó Hiệu trưởng: Trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ, Trường Cán bộ quản lý giao thông vận tải. |  |
| g) Phó Tổng biên tậpBáo Giao thông vận tải, Tạp chí Giao thông vận tải. | g) Phó Tổng biên tập Báo Giao thông, Tạp chí Giao thông vận tải. |  |
| h) Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin. | h) Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin. |  |
| i) Phó Tổng giám đốc Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ. | i) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ. |  |
| Trường hợp không bổ nhiệm lại nhân sự quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i khoản này phải báo cáo lại Ban Cán sự đảng Bộ. | Trường hợp không bổ nhiệm lại nhân sự quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i khoản này phải báo cáo lại Ban Cán sự đảng Bộ. |  |
| 3. Luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết chế độ chính sách đối với nhân sự của Bộ giữ chức danh quy định khoản 1 Điều này. | 3. Luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết chế độ chính sách đối với nhân sự giữ chức danh quy định tại khoản 1 Điều này. |  |
|  | **4. Giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật đối với các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định này** | Bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn |
| **Điều 13. Thẩm quyền quyết định của tập thể lãnh đạo đơn vị** | **Điều 13. Thẩm quyền quyết định của tập thể lãnh đạo đơn vị** |  |
| Tập thể lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, quyết định theo quy định tại Điều 7 của Quy định này đối với các chức danh lãnh đạo của đơn vị, trừ các chức danh tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Quy định này. | Tập thể lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện **nhiệm vụ, quyền hạn** theo quy định tại Điều 7 Quy định này đối với các chức danh lãnh đạo của đơn vị, trừ các chức danh **quy định** tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Quy định này. |  |
| **Chương V** | **Chương V** |  |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** |  |
| **Điều 14**. Căn cứ vào Quy định này, tập thể lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ tổ chức xây dựng, ban hành phân cấp quản lý nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị cho phù hợp. | **Điều 14**. Căn cứ vào Quy định này, tập thể lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ tổ chức xây dựng, ban hành phân cấp quản lý nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị cho phù hợp. |  |
| **Điều 15**. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này./. | **Điều 15**. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này./. |  |